

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KINGBILL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KINGBILL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KINGBILL XNK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KINGBILL XNK., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301155642

3. Ngày thành lập: 01/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp làng nghề Mẫn Xá, Xã Văn Môn, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0906122924

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình điện	4221
2.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
8.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Khai thác gỗ	0220
11.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
12.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
14.	Đúc sắt, thép Chi tiết: Các hoạt động của các xưởng đúc sắt và thép như: + Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm, + Đúc khuôn sắt, + Đúc khuôn sắt graphit hình cầu, + Đúc khuôn sắt dát mỏng, + Đúc khuôn thép bán thành phẩm, + Đúc khuôn thép, + Sản xuất ống, vòi và các đồ làm mối nối bằng sắt đúc, + Sản xuất ống thép không mối nối và ống thép qua đúc li tâm, + Sản xuất đồ làm mối nối ống, vòi bằng thép đúc.	2431
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
21.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
32.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ	3100
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, mủ cao su	4669
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép, gang, nhôm đồng, chì, kẽm	4662
38.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Đúc đồng, nhôm, kẽm	2432
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy biến thế	3312
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)

44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
54.	Trồng cây mía	0114
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất mía đường	1072
58.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác	4632
59.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất nhôm từ alumin; Sản xuất nhôm từ tinh chế điện phân chất thải nhôm và kim loại vụn; Sản xuất hợp kim nhôm; Sơ chế nhôm; Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ quặng; Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ tinh chế điện phân chất thải chì, kẽm, thiếc và kim loại vụn; Sản xuất hợp kim chì, kẽm và thiếc; Sơ chế chì, kẽm và thiếc; Sản xuất đồng từ quặng; Sản xuất đồng từ tinh chế điện phân chất thải đồng và kim loại vụn; Sản xuất hợp kim đồng; Sản xuất dây cầu chì; Sơ chế đồng.	2420
60.	Tái chế phế liệu	3830
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại	3812
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HÀN	Số 33/3 đường Võ Thị Sáu, KP Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	15,000	281181231	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	15,000		
2	ĐỖ VĂN ĐƯỢC	Lã Côi, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	260.000	2.600.000.000	10,000	001084019504	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	260.000	2.600.000.000	10,000		

3	VŨ CHÍ HIẾU	Thôn Lục Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	780.000	7.800.000.000	30,000	0010820073 86
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	780.000	7.800.000.000	30,000	
4	LÊ VĂN HIẾU	TDP Số 10, Phường Trung Vân, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	650.000	6.500.000.000	25,000	0380820014 22
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	650.000	6.500.000.000	25,000	
5	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	Thôn Quan Độ, Xã Văn Môn, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	520.000	5.200.000.000	20,000	125140687
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	520.000	5.200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ CHÍ HIẾU**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *12/10/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001082007386*

Ngày cấp: *10/11/2020*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lục Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lục Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh